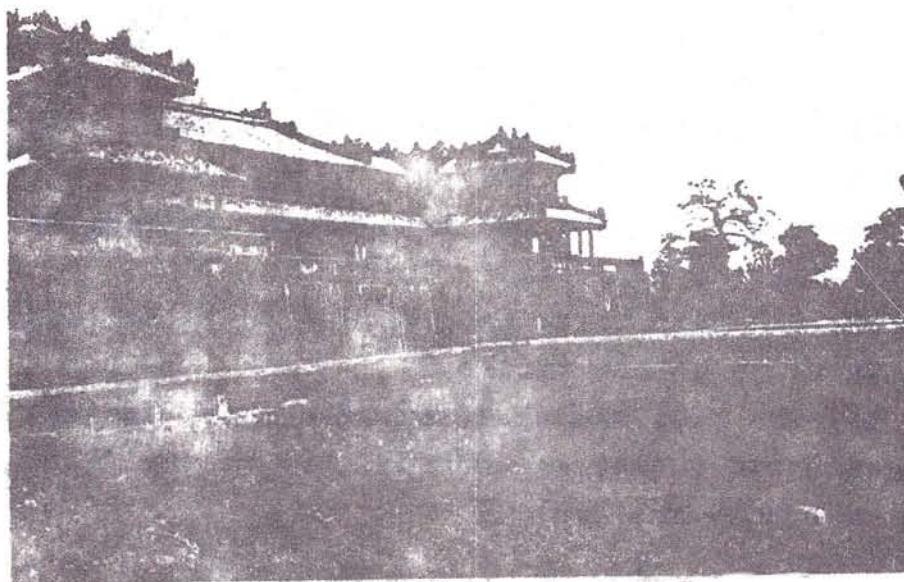




SỬ LÊ KHẮC LỊCH

NGƯỢC GIÔNG

一江兩國難方說

四月三王兆不祥

"Nhất giang lưỡng quốc nan phương Thuyết
Tứ nguyệt tam vương Triệu bát Tướng."

được tam dịch ra như sau:

"Một sông hai nước khôn lường nói
Bốn tháng ba vua Triệu chẳng lành."

Hai câu trên đây được truyền tụng rộng-rai trong dân-chúng nhất là ở miền Trung và ở Cổ-đô Huế để nhắc nhở đến một thời kỳ đen tối, đen nhưng "triều bát tướng" xảy ra cách đây gần một thế kỷ, đó là thời kỳ phe lập ngôi vua ở trong triều đình Huế (từ nguyệt tam vương) đưa đến việc thất thủ kinh đô ngày 23-5-1885 và đất nước bị Pháp đô hộ.

Giai đoạn lịch sử này, ông Trần-Trọng-Kim ghi chép như sau trong sách "Việt-Nam Sử-luộc":

Bản triều nhà Nguyễn truyền ngôi đến hết đời vua Đức-Tông (tức là vua Tự-Đức 1847-1883) thì mất chủ quyền. Nước Nam từ đó thuộc về nước Pháp bảo-hộ, ngôi vua tuy vẫn còn, nhưng quyền chính-trị phải theo chính phủ bảo hộ xếp đặt. Ấy cũng vì thời thế biến đổi mà mình không biến đổi, cho nên mình mới thành ra suy đồi. Và lúc ấy

ngoài Bắc-Kỳ thì rồi loạn, trong Triều thì quyền thần chuyên-chế cho nên sinh ra lắm việc khó-khẩn.

Vua Dục-Tông không có con, nuôi ba người cháu làm con nuôi: trưởng là ông Dục-Dức, thứ là ông Chánh-Mông, ba là ông Dương-Thiên. Khi ngài sắp mất có để lại di chiếu lập ông Dục-Dức lên ngôi và cho ông Trần-Tiên-Thành, Nguyễn-văn-Tướng, Tôn-Thất-Thuyết làm phụ chính. Được ba ngày sau thì Tướng và Thuyết đòi di chiếu, bỏ ông Dục-Dức mà lập em vua Dục-Tông là Lang-Quốc-Công lên làm vua. Triều thần ngỡ-ngác, không ai dám nói gì, chỉ quan ngự-sử Phan-Đình-Phùng can rằng: Từ quân chưa có tội gì mà làm sử phế lập như thế thì làm sao phải lẽ. Tướng và Thuyết truyền đem bắt giam ông Phan-Đình-Phùng rồi cách chức đuổi về.

Lang-Quốc-Công lên ngôi đặt niên hiệu là Hiệp-Hòa. Còn ông Dục-Dức thì bị đem giam. Vua Hiệp-Hòa mới lên làm vua thì quân Pháp đem tàu đánh vào cửa Thuận-An, từ ngày 15 đến 18 tháng 7 năm 1883 thì chiếm Thuận-An. Triều đình thấy sự nguy cấp liền sai quan ra xin hòa. Viên toàn quyền Harmand bắt quân ta phải bại trận mọi nơi rồi cũng ông De Champaux lên Huế đề nghị hòa và đi đến ký kết hòa ước Quý-mùi (1883) có điều khoản nói nước Nam chịu nhận nước Pháp bảo hộ... Từ tỉnh Khánh-Hòa ra đến đèo Ngang thì quyền cai trị thuộc Triều-dinh... Vua Hiệp-Hòa cũng muốn nhờ chỉnh sạch bảo hộ để yên ngôi vua, nhưng các quan có nhiều người không chịu, và lại thấy Nguyễn-Văn-Tướng và Tôn Thất-Thuyết chuyên chế thái quá, vua muốn dùng kẻ mà trừ bỏ đi bên đối. Tướng sang làm Bình-bộ Thượng-Thô và Thuyết làm Lại-bộ Thượng-Thô, để bớt quyền hành của Thuyết.

Hai người thấy vua có lằng nhể, sợ để lâu thành vạ, bèn vào tâu với bà Từ-Dụ thái hậu để lập ông Dương-Thiên là con nuôi thứ ba của vua Dục-Tông, lấy niên hiệu là Kiên-Phúc, rồi bắt vua Hiệp-Hòa cho uống thuốc độc chết. Vua Hiệp-Hòa làm vua được 11 tháng, sử gọi là Phê-đế. (Trong vòng 11 tháng mà đã có 3 vua: Dục-Dức, Hiệp-Hòa, Kiên-Phúc, tri vĩ)- Tướng và Thuyết đã giết vua Hiệp-Hòa lại thấy quan phụ-chánh Trần-Tiên-Thành không theo ý mình, cũng sai người giết nốt.

Vua Kiên-Phúc lên ngôi vừa được 6 tháng, ngày mùng 6 tháng tư năm 1884 thì phải bệnh mất (có chuyện nói là do Nguyễn Văn Tường bí mật cho uống thuốc chết).

Vua Kiên-Phúc mất, đang lễ ra con nuôi thứ hai của vua Dục Tông là ông Chánh Mông lên nối ngôi. Nhưng Tường và Thuyết không muốn lập người lớn tuổi, sợ mình mất quyền, nên chọn người em của ông Chánh Mông là ông Ứng-Lịch mới 12 tuổi, lập lên làm vua, đặt niên hiệu là Hàm-Nghị.

Viên Khâm-Sứ, trước đã tử gây sang cho Triều-đình nói rằng Nam-triều có lập ai lên làm vua thì phải xin phép nước Pháp mới được. Tường và Thuyết cứ tự tiện lập vua không cho viên Khâm-sứ biết. Viên Khâm-sứ thấy vậy liền đem 600 quan tử ngoại Bắc vào Huế bắt triều đình phải xin phép lập ông Ứng-Lịch lên làm vua. Thuyết và Tường làm tờ xin phép bằng chữ Nôm gửi sang, viên Khâm-sứ không chịu, buộc phải làm bằng chữ Nho.

Đến ngày 27 tháng sáu viên Khâm-sứ đi của chính vào làm lễ phong vương cho vua Hàm-Nghị.

Trong lúc các quan cũ của ta còn chống đánh với quân Pháp khắp nơi thì Tường và Thuyết chuyên chế đủ mọi đường. Tháng 9 năm 1884, hai ông ấy đem ông Dục-Đức giam vào nhà tối, không cho ăn uống để cho chết đói, đồ tối là thông mủ vôi giã. Hai ông lại mộ quân lính và lập đồn Tân-Sở ở gần Cam-Lộ thuộc tỉnh Quảng Trị, đem đồ báu ngọc vàng bạc ra đây, phòng khi có việc gì thì đem quân ra đó để chống nhau với quân Pháp.

Tháng 1 năm Ất Dậu (1886) Thông-tướng De Courcy sang Bắc-kỳ. Bấy giờ sứ hoà-ước với Tàu đã xong, De Courcy vào Huế để bước triều đình ta phải chịu quyền bảo-hộ. Khi đến Huế ông ta cho đòi hai quan phụ-chánh sang dinh Khâm-sứ (ở lầu ngạn sông Hương) để định việc yết kiến vua Hàm-Nghị. Hai ông Tường và Thuyết lúc bấy giờ còn đang lúng lẩy quyền thế mà thấy Thông-tướng làm sứ đường đột như vậy nên tức giận lắm. Tường sang ra mặt quan Thông-tướng, còn Thuyết thì cáo bệnh không sang. De Courcy bảo bệnh cũng phải kiêng qua.

Thuyết và Tướng thủy quân Pháp ra oai như thế, phân thí tức gian, phân thí lã số, lại nhân lúc bay giờ mới có điểm đồng đất, mới nghĩ bụng rằng đây là điểm trời xui khiến, bên quyết ý sửa soạn để đánh nhau.

De Courcy định hôm vào yết-kien vua Hàm-Nghi thì phải mả của chính không nhưng là để quân nước Pháp đi mà thôi mà lại phải để cả quân lính đi vào của ấy.

Triều đình thấy trái với quốc lễ, xin để thông-tuơng đi của chính như sự Tàu ngày trước, còn quân binh thí đi của hai bên. De Courcy nhất định không chịu.

Trưa hôm 22 tháng 5-1885 các quan ở Cổ mật sang dinh Khâm-Sứ xin vào ban đình cho xong việc đi của chính, của bên, nhưng De Courcy không tiếp. Ba Tù-thái-Hậu sai quan đem đồ lễ vật sang tặng Thông-Tướng cũng khước đi không nhận.

Các quan thấy vậy đều ngỡ ngạc, không hiểu ra ý gì mà khinh mạn triều đình như thế. Tôn-Thất-Thuyết càng tức giận, thôi thì sống chết cùng liều một trận, họa may trời có giúp kẻ yếu hơn gì chăng? Và định đến nửa đêm khởi sự phát súng bắn sang dinh khâm-sứ và đánh vào đồn quân Pháp ở Móng ca.

Chiều hôm ấy, thông-tướng De Courcy lắm tiếc đãi các quan Pháp, tiệc vừa tàn thì súng ở trong thành nổ ra rồi, nhưng nhà xung quanh tòa Khâm-Sứ cháy. Quân Pháp thấy bất thình lình nửa đêm quân ta đánh pha như vậy, chưa biết ra làm sao, chỉ yên lặng mà chống giữ. Đến sáng ngày 23 mới tiến đánh thì quân ta thua chạy. Nguyễn-Văn-Tuông cho người vào điện tâu xin rước vua và các ba Thái-hậu tam lãn lên Khiêm-Lăng. Khi xa-gia ra đến cửa Hữu thì gặp Nguyễn-văn-Tuông đòi đi hộ-gia, những lính truyền cho Tướng ở lại để thu xếp mọi việc. Tôn-Thất-Thuyết đem quân đến truyền rước xa gia quay trở về Trương Thị gần làng La-chủ.

Lúc bấy giờ vương-tôn công-tử, người đi ngựa kẻ đi chân, dân gian thì trẻ công gia, dân bà dặt trẻ con, ai nấy chạy hốt hoảng tìm đường tranh cha khỏi binh đao, một số đạp lên nhau mà chết. Xa gia đến Trương Thị nghỉ một lát thì Thuyết lại giục lên đường, bảo là quân Pháp đang đuổi theo, tối 23 xa gia nghỉ tại một người bà họ, sáng 24 ra đi đến

thành Quang-Trị.

Trận đánh nhau tại Huế quân Pháp chết 16 người, 81 người bị thương. Sách Tây chép rằng quân và dân ta chết đến vài nghìn người, còn bao nhiêu khí giới, lương thực và hơn một triệu tiền của đều mất cả. (Ước lượng số quân ta tại Huế lúc ấy là khoảng 10,000 người)

Nguyễn-văn-Tướng ở lại, nhờ ông Giám-mục Caspard đưa ra thu với De Courcy. Thống tướng hẹn cho Tướng trong hai tháng phải làm thế nào cho yên mọi việc. Tướng viết sớ ra Quang-Trị xin rước xa giá trở về nhưng Thuyết đem giấu đi không cho vua biết. Ngày 27, Thuyết nghe tin Pháp sắp đến bến rước vua lên Tân-sở. Khi sắp đi vua Hàm Nghi vào lay ba bà thái hậu, canh biệt ly, nói sâu thăm kè sao cho xiết. Đến ngày 28 thì tam cung tiếp được sớ của Tướng xin rước xa giá về Huế, nói mọi việc đã thu xếp xong rồi. Bà Từ Dụ cho đi rước vua để cùng về Huế, nhưng tìm không biết vua ở đâu chỉ tiếp được thư của Thuyết nói là Tướng phản trắc đừng có nghe lời. Các bà Thái-hậu trở về khiêm cung ngày mồng 4 tháng 6.

Tôn-thất-Thuyết ở Quang-Bình làm hịch cần vương truyền đi các nơi bãi vây dân chúng khắp mọi nơi từ Bình-Thuận ra cho đến Thanh-Hóa chỗ nào sĩ dân cũng nổi lên, đổ cho dân bên đạo nổi loạn rồi đến đốt phá những làng có đạo.

Đến tháng 7, hết hạn hai tháng De Courcy hẹn cho Tướng phải thu xếp yên mọi việc, nhưng Tướng không làm được bên đem ra trị tội, đẩy ra Côn đảo cùng với ông Tôn-thất-Bình là thân phụ ông Tôn-thất-Thuyết.

De Courcy đẩy Tướng đi rồi vào yết kiến bà Từ-Dụ xin lập ông Chanh Mông lên làm vua. Ngày mồng 6 tháng 8-1885, ông Chanh-Mông phải thân hành qua bên tòa Khâm-sứ làm lễ thụ phong rồi làm lễ tấn tôn, đặt niên hiệu là Đồng-Khanh.

Còn Tôn-thất-Thuyết, sau khi giao cho con trai là Tôn-thất-Thiếp và ông Nguyễn-phạm-Tuân ra phò vua ở mạn Tuyên Hóa, Thuyết bỏ trạm sang Tàu nói, là để cầu viện, nhưng rồi chết già ở Quảng Đông.

Quân Pháp không tìm bắt được vua Hàm-Nghi- Vua Đồng-Khanh ngụ giả ra Quang-Bình để chiêu dụ cũng không được, tuy lúc ấy thì quân Cần Vương quấy phá khắp nơi. Sau nhờ tên Tỉnh và tên Ngọc, hai cận vệ của vua, ra đầu thú và lĩnh vây bắt được vua Hàm-Nghi về nộp cho Pháp

ngày 26 tháng 9-1888. Từ khi bị bắt ^{không} ngãi ^{không} nổi nằng gì nữa và bị đày qua Algérie, lúc bấy giờ vua Hàm-Nghi 18 tuổi.

*
* **

"Nhất giang lưỡng quốc nan phường Thuyết
Tứ nguyệt tam vương triều bất Tướng"

Ngày xưa trên một con sông Hương Giang chỉ có hai nước thù nghịch đối diện nhau, một bên là tòa Khâm sứ Pháp trên hữu ngạn, một bên là triều đình Huế, trên tả ngạn, mà cũng đã khôn đường thưởng thuyết rồi. Ngày nay (1975) cuộc chiến Việt Nam không chỉ liên hệ đến "lưỡng quốc" mà đến "tam, tứ...quốc" thì lại càng "nan phường thuyết". Ngày xưa trong vòng "tứ nguyệt" ngôi vua thay đổi 3 lần, đã cho là triều không lành rồi. Ngày nay chỉ ~~chưa~~ đây "bán nguyệt" thì đã thay đổi ba vị nguyên thủy kể từ ông Thiệu tứ chức (21/4) rồi ông Hương trao quyền cho ông Minh (28/4) và đến khi ông Minh bá gôi đầu hàng (30/4). Như vậy triều lại càng bất tướng cho đất nước Việt Nam!

Những nhân vật chuyên chính như Tôn-Thất-Thuyết và Nguyễn-Văn Tướng mà tác giả đã khéo ghép tên vào cuối hai câu thơ trên, thời nay, những nhân vật độc tài, độc đoán như vậy ~~vững~~ không hiem gì và lịch sử sẽ phê phán họ.

Phải chăng lịch sử là sự tái diễn những tàn tượng gần giống nhau qua những diễn viên và thời đại khác nhau đó mà thôi.

Tháng 4-1979.

Ở ĐÔNG PHƯƠNG: TRONG GIA ĐÌNH, NGƯỜI CHỒNG QUYẾT ĐỊNH NHỮNG CÔNG VIỆC QUAN TRỌNG, NGƯỜI VỢ QUYẾT ĐỊNH NHỮNG CÔNG VIỆC KHÔNG QUAN TRỌNG, NHỮNG NGƯỜI CHỒNG LUÔN LUÔN CẢM THẤY CHẴNG CÓ VIỆC GÌ LÀ QUAN TRỌNG CẮT.

Ở TÂY PHƯƠNG: TRONG GIA ĐÌNH, NGƯỜI VỢ QUYẾT ĐỊNH NHỮNG VIỆC KHÔNG QUAN TRỌNG NHƯ MUA NHÀ, MUA XE, XÂY HỒ TẮM V.V., NGƯỜI CHỒNG SẼ QUYẾT ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG NHƯ KÝ HIỆP ƯỚC BALÊ 1972, VIỆC HÒA GIẢI CÁC CUỘC TRANH CHẤP QUỐC TẾ V.V.

KIM